

Số: 01/BC-TTC

Đồng Nai, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2022 VÀ DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Ban điều hành Công ty báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch SXKD năm 2022, dự kiến kế hoạch SXKD năm 2023, với các nội dung như sau:

I. Những thuận lợi và khó khăn của Công ty

A. Thuận lợi

- Thương hiệu Thanh Thanh được người tiêu dùng trong và ngoài nước biết đến;
- Lực lượng lao động có tay nghề, có kinh nghiệm, gắn bó nhiều năm với công ty;
- Tình hình tài chính lành mạnh;
- Có hệ thống đại lý phân phối ổn định và đồng hành với công ty nhiều năm;
- Tổ chức bộ máy tinh gọn, kỷ cương được giữ vững. Công tác an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ thực hiện tốt.

B. Khó khăn

- Tình hình thế giới diễn biến hết sức phức tạp, đặc biệt chiến tranh giữa Nga và Ucraina kéo dài làm cho giá xăng dầu tăng, lạm phát tăng;
- Nhiều dự án bất động sản bị đình trệ, việc tiêu thụ vật liệu xây dựng, trong đó có gạch men chậm theo;
- Cung cầu mất cân đối dẫn đến cạnh tranh khốc liệt gây khó khăn trong việc tiêu thụ sản phẩm;
- Thị trường xuất khẩu khó khăn do bị cạnh tranh gay gắt;
- Thiết bị, máy móc đã hoạt động trên 20 năm, nên thường xuyên hư hỏng làm chi phí sửa chữa cao, không sản xuất được một số sản phẩm cao cấp có kích thước lớn, một số thiết bị phụ tùng cần thay thế không còn sản xuất trên thị trường;
- Hơn 50% người lao động trực tiếp sản xuất có độ tuổi trên 40, một số người lao động sức khỏe yếu, nên năng suất lao động thấp;
- Công ty nằm trong khu công nghiệp Biên Hòa 1, đã có chủ trương di dời, nên khó khăn trong việc đầu tư chiều sâu, cải tiến thiết bị để nâng cao chất lượng và đa dạng chủng loại sản phẩm;
- Kho bãi chật hẹp nên rất khó khăn trong việc dự trữ nguyên liệu vào mùa mưa, đặc biệt trong điều kiện công ty sản xuất rất nhiều chủng loại sản phẩm.

II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022

1. Các chỉ tiêu

ST T	Chi tiêu	ĐVT	Thực hiện Năm 2021	Kế hoạch Năm 2022	Thực hiện năm 2022	Tỷ lệ thực hiện năm 2022 so với KH năm 2022	Tỷ lệ thực hiện năm 2022 so với năm 2021
1	Sản xuất	m ²	2.539.637	4.000.000	3.552.616	88,82%	139,89%
2	Tiêu thụ	m ²	2.833.797	4.000.000	3.443.860	86,10%	121,53%
3	Doanh thu	Tỷ đồng	238,243	325,388	313,147	96,24%	131,44%
4	Lãi trước thuế	Tỷ đồng	15,883	13,014	14,429	110,87%	90,84%

2. Chất lượng sản phẩm năm 2022

Phân xưởng	Loại 1	Loại 2	Loại phế/chính phẩm
Phân xưởng ceramic	93,7%	6,3%	0,28%
Phân xưởng granite	95,1%	4,9%	0,62%

3. Các chỉ tiêu khác

Các chỉ tiêu	ĐVT	Số đầu năm, ngày 01/01/2022	Số cuối năm, ngày 31/12/2022	Tỷ lệ TH so với đầu năm (%)
Hàng tồn kho	m ²	1.017.637	1.096.792	107,80%
Tổng nợ phải trả	Tỷ đồng	56,549	60,830	107,60%
Tổng nợ phải thu	Tỷ đồng	27,028	28,896	106,91%

4. Đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh năm 2022

Năm 2022, đa số các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chưa đạt so với kế hoạch đề ra Nguyên nhân:

- + Tiêu thụ chậm.
- + Thị trường xuất khẩu khó khăn.
- + Giá thành năm 2022 tăng cao so kế hoạch.

Riêng Chỉ tiêu lợi nhuận vượt so với kế hoạch là do: Giá bán bình quân năm 2022 tăng so với giá bình quân kế hoạch.

III. Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023

1. Chỉ tiêu chính

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị	Dự kiến kế hoạch năm 2023
1	Sản xuất	m ²	3.500.000
2	Tiêu thụ	m ²	3.500.000
3	Doanh thu	Tỷ đồng	324,646
4	Lãi trước thuế	Tỷ đồng	12,244

2. Cơ sở xây dựng kế hoạch năm 2023

- Cơ cấu sản phẩm sản xuất và tiêu thụ như năm 2022;
- Giá nguyên vật liệu, trên cơ sở giá tháng 12 năm 2022;
- Giá CNG, trên cơ sở giá tháng 12 năm 2022;

- Giá vỏ điều, trên cơ sở giá tháng 12 năm 2022;
- Giá bán dự kiến theo giá bình quân từ tháng 8 đến tháng 11 năm 2022 và có điều chỉnh một số chủng loại cho phù hợp theo thị trường hiện nay;
- Các chi phí khác tương tự năm 2022.

3. Các giải pháp thực hiện

- Phối hợp với FICOCOM phát triển thêm đại lý phân phối, mở rộng thị trường. Hạn chế việc cạnh tranh nội bộ giữa các công ty thuộc hệ thống FICO;
- Tiếp tục nghiên cứu sản phẩm mới, đặc trưng để tiêu thụ ở phân khúc thị trường riêng biệt;
- Duy trì và tăng cường công tác xuất khẩu;
- Tăng cường quản lý sản xuất để tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu;
- Tăng cường kiểm soát qui trình công nghệ, kiểm soát chất lượng gạch, tránh tình trạng phân nhiều lô, kịp thời thanh lý những mẫu tồn kho lâu ngày;
- Tăng cường quản lý các kho thành phẩm, nguyên nhiên vật liệu, phụ tùng không để thất thoát, giảm tỷ lệ bể vỡ, kém phẩm cấp;
- Tiếp tục nghiên cứu các biện pháp nhằm giảm giá thành sản phẩm;
- Chăm sóc tốt đời sống người lao động;
- Tổ chức tốt thu hồi công nợ khách hàng.

IV. Về đầu tư

- Ngày 20/06/2022 HĐQT thông qua nghị quyết chấp thuận đầu tư một máy mài nước cho phân xưởng granite và một xe cuốc đào để phục vụ sản xuất;
- Tháng 11 năm 2022 máy mài nước đã lắp đặt chạy thử và nghiệm thu xong trong tháng 02 năm 2023;
- Công ty đang tiến hành tập hợp các chào giá các nhà cung cấp xe cuốc, để lập bảng so sánh lựa chọn nhà cung cấp tốt nhất;
- Triển khai việc thoái vốn đầu tư ở công ty cổ phần gạch men Cosevco theo nghị quyết của HĐQT.

Trên đây là một số nét cơ bản kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022 và dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty.

Nơi nhận:

- Như trên;
- KHVT, KT-TH;
- Lưu TCHC



Trần Hưng Lương

Số: 01/BC-HĐQT

Đồng Nai, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2023

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**

Năm 2022, với sự nỗ lực của toàn thể cán bộ công nhân viên, khắc phục mọi khó khăn, thách thức; thích ứng linh hoạt để thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đề ra. Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2022

1. Về quản lý theo chức năng nhiệm vụ trong Điều lệ

Trong năm 2022, HĐQT đã tiến hành 04 cuộc họp và ban hành 18 nghị quyết. Các Nghị quyết được ban hành đã tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến việc triển khai, tổ chức thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022 theo mục tiêu đã đề ra tại cuộc họp ĐHCĐ.

Hội đồng quản trị đã thực hiện công tác quản trị doanh nghiệp một cách cẩn trọng, nghiêm túc và quyết liệt, tuân thủ đúng các quy định pháp luật, Điều lệ của Công ty. Hội đồng quản trị đã bám sát kế hoạch công tác hàng quý và thường xuyên theo dõi tình hình của thị trường, tình hình thực tế của Công ty thông qua các báo cáo định kỳ của Tổng giám đốc và trực tiếp kiểm tra giám sát để chỉ đạo các mặt hoạt động của Công ty.

2. Về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2022

2.1. Tổ chức Đại hội cổ đông

Tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 vào ngày 21/4/2022

2.2. Thực hiện các chỉ tiêu SXKD năm 2022

STT	CÁC CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	So với KH năm 2022	So với TH năm 2021
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	59,92	59,92	59,92	100,00%	100,00%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	238,24	325,39	313,15	96,24%	131,44%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	15,88	13,01	14,43	110,87%	90,84%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	12,69	10,41	11,51	110,52%	90,66%
5	Tỷ suất LNST/VĐL	Tỷ đồng	21,18	17,37	19,20	110,52%	90,66%

2.3. Công tác đầu tư:

Năm 2022, HĐQT đã phê duyệt đầu tư 01 máy mài cho dây chuyền sản xuất granit; Tiếp tục nghiên cứu phương án di dời Công ty đến địa điểm mới theo chủ



trương của tỉnh Đồng Nai.

2.4. Giám sát đối với Ban điều hành:

Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành của Công ty được thực hiện đúng theo quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Điều hành được thực hiện thông qua các hình thức như: Tổ chức các cuộc họp do HĐQT chủ trì, tham gia các cuộc họp định kỳ do Tổng Giám đốc tổ chức, thông qua các báo cáo của Tổng Giám đốc.

HĐQT đã theo sát tình hình biến động của thị trường, kịp thời chỉ đạo Ban điều hành điều chỉnh kế hoạch sản xuất cho phù hợp với tình hình của thị trường, áp dụng nhiều chính sách để tiêu thụ sản phẩm, giảm hàng tồn kho.

2.5. Quan hệ với cổ đông, nhà đầu tư:

HĐQT đã cung cấp đầy đủ thông tin về hoạt động của Công ty theo đúng quy định của pháp Luật chứng khoán đối với tổ chức niêm yết. Các nghị quyết, quyết định của ĐHCĐ, của HĐQT và các tài liệu liên quan khác đã được công bố đúng quy định đến cổ đông và nhà đầu tư quan tâm.

2.6. Công tác thanh toán, tạm ứng cổ tức:

- Đã thanh toán cổ tức năm 2021 cho cổ đông là: 12%/cổ phiếu
- Tạm ứng cổ tức năm 2022 là: 12%/cổ phiếu (ngày 28/03/2023)

3. Đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

3.1. Về hoạt động của Hội đồng quản trị:

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022, Hội đồng quản trị đã quyết liệt triển khai các nội dung theo đúng quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế làm việc của HĐQT và các quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị đã thông qua và ban hành quy chế quản trị theo hướng tạo sự chủ động cao trong quản lý, điều hành từng lĩnh vực SXKD của Công ty; tăng cường trách nhiệm cá nhân, tính kỷ luật trong tổ chức thực hiện công việc được giao với yêu cầu về kết quả công việc cao nhất, bảo đảm quyền lợi tối đa cho cổ đông; và xác lập hệ thống kiểm soát chặt chẽ trong các hoạt động SXKD.

Công tác tổ chức các cuộc họp của HĐQT và việc lấy ý kiến Thành viên HĐQT bằng văn bản đã được thực hiện đúng quy định của pháp luật, điều lệ Công ty. Các quyết định của HĐQT phù hợp thực tế tình hình SXKD và tạo điều kiện thuận lợi nhất để Tổng giám đốc Công ty tổ chức thực hiện có hiệu quả Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị.

Các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp, thực hiện đúng vai trò và nhiệm vụ của mình để giúp HĐQT thực hiện tốt vai trò định hướng phát triển của công ty; Thảo luận và cho ý kiến xác đáng các vấn đề thuộc thẩm quyền, với tinh thần trách nhiệm cao, cẩn trọng, phát huy năng lực lãnh đạo, vì lợi ích của các cổ đông và lợi ích của Công ty.

Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ theo Luật Doanh nghiệp và theo Điều lệ Công ty trong việc: Chỉ đạo thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các Thành viên HĐQT; Chỉ đạo tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản để ban hành các nghị quyết, quyết định của HĐQT; Chỉ đạo giám sát Ban điều hành thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

3.2. Thù lao và chi phí hoạt động của HĐQT, BKS:

a. Thù lao HĐQT, BKS năm 2022 là:

- Chủ tịch HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Trưởng ban KS: 3.000.000 đồng/người/tháng
- Thành viên BKS: 2.000.000 đồng/người/tháng
- Thư ký HĐQT: 2.000.000 đồng/người/tháng

(Chi tiết được trình ĐHĐCĐ quyết toán thù lao của HĐQT, BKS năm 2022)

b. Chi phí hoạt động của HĐQT, BKS: Tuân thủ theo quy chế tài chính, định mức chi tiêu nội bộ của Công ty.

4. Về hoạt động của Ban điều hành:

Thông qua hoạt động giám sát, Hội đồng quản trị đánh giá như sau:

- Tổng Giám đốc Công ty đã tổ chức điều hành hoạt động SXKD của Công ty đúng nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định của pháp luật, Điều lệ và các quy chế quản lý nội bộ của Công ty cũng như thực hiện đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT. Tổng Giám đốc đã thực hiện đầy đủ việc cung cấp thông tin, tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát tiếp cận, kiểm tra tình hình tài chính và các hoạt động khác của Công ty;

- Ban điều hành đã duy trì tốt lịch họp định kỳ hàng tháng, hàng quý để tổng kết, đánh giá rút kinh nghiệm, kịp thời điều chỉnh các giải pháp quản lý một cách linh hoạt và đạt hiệu quả cao. Với những kết quả đã đạt được về lợi nhuận, quản lý tài chính cũng như việc khắc phục khó khăn của thị trường, HĐQT đánh giá cao vai trò của Ban điều hành đã linh hoạt đề ra nhiều biện pháp khắc phục khó khăn, thách thức để điều hành các hoạt động của Công ty, thể hiện ở các mặt sau:

+ Sử dụng hiệu quả và cân đối hợp lý nguồn lực hiện có, tăng cường tiết kiệm, quyết liệt giảm chi phí, nâng cao chất lượng, giảm giá thành sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng, đồng thời đảm bảo lợi ích lâu dài của Công ty.

+ Công tác hạch toán kế toán và quản lý tài chính minh bạch, đúng pháp luật, đảm bảo an toàn và phát huy nguồn vốn; quyết liệt xử lý công nợ.

+ Tiếp tục đẩy mạnh phong trào sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, công nghệ để nâng cao chất lượng sản phẩm, phát triển được nhiều sản phẩm mới.

II. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2023

1. Định hướng của Công ty:

Năm 2023, Hội đồng quản trị xác định một số nhiệm vụ như sau:

- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2023;

- Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả quản trị doanh nghiệp, chỉ đạo và phối hợp với Tổng Giám đốc thực hiện thành công kế hoạch SXKD năm 2023 với các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ thông qua trong Đại hội;

- Tiếp tục nghiên cứu sắp xếp cơ cấu tổ chức tinh gọn, tập trung trong quản lý, linh hoạt trong điều hành tổ chức sản xuất, tối ưu sử dụng chi phí và khai thác nguồn nhân lực, tăng hiệu quả, năng suất lao động;

- Chỉ đạo, phối hợp và giám sát Tổng Giám đốc thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ như sau:



Mục tiêu chính của năm 2023 vẫn là sản xuất với công suất hợp lý từng thời điểm, để duy trì thị trường và tạo việc làm thường xuyên cho người lao động. HĐQT đề ra chương trình hoạt động như sau:

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các hoạt động trong Công ty, thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2023, phù hợp với nội lực của Công ty;
- Thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên của HĐQT phù hợp với chức năng, nhiệm vụ theo Điều lệ và thực tế trong quá trình hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục đẩy nhanh việc bổ sung hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ để nâng cao hiệu quả công tác quản trị điều hành;
- Tiếp tục rà soát, quản trị hiệu quả chi phí hoạt động, tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác quản lý tài sản, nguồn vốn, công nợ, hàng tồn kho;
- Chỉ đạo các công tác liên quan đến quan hệ cổ đông theo quy định của pháp luật hiện hành nhằm đảm bảo quyền lợi của các cổ đông, nhà đầu tư;
- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp, môi trường làm việc gắn kết, tạo nền tảng để xây dựng Công ty đáp ứng tính thích ứng cao, chủ động, linh hoạt, đạt hiệu quả hoạt động cao hơn;
- Tổ chức triển khai thành công Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 theo các chỉ tiêu đã được ĐHCĐ thường niên thông qua;
- Đảm bảo việc làm thường xuyên và thu nhập ổn định cho người lao động.

2. Một số chỉ tiêu chủ yếu của năm 2023:

- Sản lượng sản xuất: 3.500.000 m²
- Sản lượng tiêu thụ: 3.500.000 m²
- Doanh thu: 324,646 tỷ đồng
- Lợi nhuận trước thuế: 12,244 tỷ đồng
- Cổ tức: 10%

3. Công tác đầu tư: Chuẩn bị phương án di dời Công ty đến địa điểm mới theo chủ trương của tỉnh Đồng Nai.

Trên đây là báo cáo hoạt động của HĐQT Công ty năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023. Hội đồng quản trị Công ty mong nhận được sự quan tâm, ủng hộ của các cổ đông.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- HĐQT, BKS, Ban ĐH;
- Website công ty;
- Lưu HĐQT

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



CÁO TRƯỞNG THỤ

CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH

Địa chỉ: Khu công nghiệp Biên Hòa 1, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

Tel: 0251 3836549 Fax: 0251 3836305

Mẫu CBTT-03

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT NĂM 2022

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TÓAN

STT	Nội dung	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1	2	3	4
I	Tài sản ngắn hạn	<u>160,840,706,180</u>	<u>151,943,445,335</u>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	25,481,218,392	39,920,713,588
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	8,040,047,972	11,427,575,701
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	28,783,285,575	26,942,666,078
4	Hàng tồn kho	98,536,154,241	73,652,489,968
5	Tài sản ngắn hạn khác		
II	Tài sản dài hạn	<u>22,498,147,216</u>	<u>26,463,351,209</u>
1	Các khoản phải thu dài hạn	85,700,000	85,700,000
2	Tài sản cố định	<u>18,544,947,216</u>	<u>22,226,014,764</u>
	- Tài sản cố định hữu hình	18,544,947,216	22,226,014,764
	- Tài sản cố định vô hình		
	- Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	-	-
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	3,867,500,000	4,151,636,445
5	Tài sản dài hạn khác	-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	<u>183,338,853,396</u>	<u>178,406,796,544</u>
III	Nợ phải trả	<u>60,829,743,133</u>	<u>56,549,461,626</u>
1	Nợ ngắn hạn	58,754,743,133	54,394,461,626
3	Nợ dài hạn	2,075,000,000	2,155,000,000
IV	VỐN CHỦ SỞ HỮU	<u>122,509,110,263</u>	<u>121,857,334,918</u>
1	Vốn chủ sở hữu	122,509,110,263	121,857,334,918
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	59,923,480,000	59,923,480,000
	- Vốn thặng dư	313,744,700	313,744,700
	- Vốn khác của chủ sở hữu	14,054,939,829	14,054,939,829
	- Cổ phiếu quỹ	(652,100,000)	(652,100,000)
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	-	-
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	-	-
	- Quỹ đầu tư phát triển	19,141,694,574	17,305,178,956
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	29,727,351,160	30,912,091,433
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	-	-
2	Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-
	- Nguồn kinh phí	-	-
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	-	-
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	<u>183,338,853,396</u>	<u>178,406,796,544</u>



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch	317,276,018,725	241,454,522,279
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	4,128,677,535	3,210,548,292
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp	313,147,341,190	238,243,973,987
4	Giá vốn hàng bán	269,812,588,846	201,380,900,299
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	43,334,752,344	36,863,073,688
6	Doanh thu hoạt động tài chính	713,796,460	409,671,704
7	Chi phí tài chính	3,847,390,417	-3,607,698,028
8	Chi phí bán hàng	10,215,064,485	8,502,784,565
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	15,720,905,743	16,494,186,804
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	14,265,188,159	15,883,472,051
11	Thu nhập khác	163,888,889	
12	Chi phí khác		120,657
13	Lợi nhuận khác	163,888,889	-120,657
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14,429,077,048	15,883,351,394
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	2,922,471,394	3,192,005,467
16	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11,506,605,654	12,691,345,927
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1,432	1,631

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

STT	Chỉ tiêu	Đvt	Kỳ báo cáo	Kỳ trước
1	Cơ cấu tài sản	%		
	- Tài sản dài hạn / Tổng tài sản		12.27	14.83
	- Tài sản ngắn hạn / Tổng tài sản		87.73	85.17
2	Cơ cấu nguồn vốn	%		
	- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn		33.18	31.70
	- Nguồn vốn chủ sở hữu / Tổng nguồn vốn		66.82	68.30
3	Khả năng thanh toán	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.06	1.44
	- Khả năng thanh toán hiện hành		2.74	2.79
4	Tỷ suất lợi nhuận	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		6.28	7.11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3.67	5.33
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		9.39	10.41

Đồng nội, ngày 28 tháng 03 năm 2023.

TỔNG GIÁM ĐỐC



TRẦN HƯNG LƯƠNG



TỔNG CÔNG TY VLXD SỐ 1 - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH

Số: 01/BC-BKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----oOo-----

Biên Hòa, ngày 01 tháng 4 năm 2023

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN GẠCH MEN THANH THANH**

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn của Ban kiểm soát đã được quy định tại Điều lệ Công ty CP gạch men Thanh Thanh.

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Gạch Men Thanh Thanh.

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty CP gạch men Thanh Thanh đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán CPA Việt Nam.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Gạch Men Thanh Thanh các nội dung như sau:

I/ Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Đại hội cổ đông năm 2022 của Công ty CP Gạch Men Thanh Thanh được tổ chức ngày 21/4/2022 đã bầu Ban Kiểm soát Công ty gồm 03 thành viên:

- | | |
|----------------------------|------------------------|
| + Ông Đào Quang Sơn | - Trưởng Ban Kiểm soát |
| + Ông Nguyễn Thừa Vũ | - Thành viên BKS |
| + Ông Lê Nguyễn Quốc Trung | - Thành viên BKS |

- Mỗi thành viên Ban kiểm soát được phân công nhiệm vụ cụ thể theo biên bản họp phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát. Hàng tháng và quý thường xuyên trao đổi các vấn đề về quản lý và hoạt động SXKD của Công ty.

- Giám sát việc ban hành và thực hiện các nghị quyết, quyết định và chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc trong công tác quản trị và điều hành công ty.

- Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, xem xét các nghị quyết và có ý kiến với HĐQT về việc quản trị công ty.

II/ Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính của Công ty năm 2022:

1. Đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh Công ty năm 2022:

- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ, ngày 21/4/2022 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2022 Công ty CP Gạch Men Thanh Thanh;

- Căn cứ báo cáo tài chính năm 2022 của Công ty đã được kiểm toán;

Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD, tài chính chủ yếu như sau:



TT	Chỉ tiêu	ĐVT	KH 2022	TH 2022	TH 2021	TH 2022 so KH 2022	TH 2022 so TH 2021
A	B	C	1	2	3	4=2/1	5=2/3
I	Kết quả SXKD						
1	Doanh thu thuần	Triệu đ	325.388	313.147	238.244	96,24%	131,44%
2	Giá vốn hàng bán	"	285.321	269.813	201.381	94,56%	133,98%
3	Lợi nhuận gộp	"	40.067	43.334	36.863	108,15%	117,55%
4	Doanh thu HĐTC	"		714	410		174,15%
5	Chi phí tài chính	"		3.847	-3.607		-106,65%
6	Chi phí bán hàng	"	10.452	10.215	8.503	97,73%	120,13%
7	Chi phí quản lý DN	"	17.101	15.721	16.494	91,93%	95,31%
8	Lợi nhuận từ HĐSXKD	"	12.514	14.265	15.883	113,99%	89,81%
9	Thu nhập khác	"	500	164		32,80%	
10	Chi phí khác	"			0,1		
11	Lợi nhuận khác	"	500	164	-0,1	32,80%	
12	Tổng lợi nhuận trước thuế	"	13.014	14.429	15.883	110,87%	90,85%
II	Các chỉ tiêu khác						
1	Sản lượng sản xuất	m2	4.000.000	3.552.616	2.539.637	88,82%	139,89%
2	Sản lượng tiêu thụ	"	4.000.000	3.443.860	2.833.797	86,10%	121,53%
3	Giá trị hàng hóa tồn kho	Triệu đ		98.536	73.652		133,79%
4	Tình hình công nợ						
-	Tổng nợ phải thu	Triệu đ		28.783	26.943		106,83%
-	Tổng nợ phải trả	"		60.830	56.549		107,57%

Nhận xét đánh giá:

Năm 2022, Công ty đã thực hiện nhiệm vụ SXKD như sau:

- Sản lượng sản xuất đạt 88,82% so với kế hoạch đề ra, tăng 39,89% so với năm 2021.
- Sản lượng tiêu thụ đạt 86,1% so với kế hoạch, tăng 21,53% so với năm 2021.
- Doanh thu tiêu thụ đạt 96,24% so với kế hoạch, tăng 31,44% so với năm 2021.
- Tổng lợi nhuận trước thuế đạt vượt 10,87% so với kế hoạch, giảm 9,15% so với năm 2021.

Nguyên nhân:

- Máy móc thiết bị của công ty công suất nhỏ, đầu tư đã lâu, hư hỏng nhiều, nên chi phí sửa chữa lớn, chi phí nhân công cao dẫn đến giá thành sản phẩm cao, khó cạnh tranh với các dòng sản phẩm cùng loại trên thị trường.

- Sự biến động của giá đầu vào của nguyên nhiên vật liệu, sự khan hiếm nhiên liệu và giá xăng dầu tăng do ảnh hưởng của cuộc chiến tranh Nga – Ucraina, làm cho chi phí sản

xuất tăng, dẫn đến giá thành sản phẩm tăng trong khi giá bán không tăng tương ứng.

Tuy nhiên, Ban điều hành Công ty đã tăng cường chỉ đạo công tác quản lý và tiết giảm định mức tiêu hao nguyên nhiên vật liệu, tận dụng lợi thế của dây chuyền nhỏ để thay đổi cơ cấu sản phẩm của các dây chuyền sản xuất một cách hợp lý, điều chỉnh giá bán các loại sản phẩm có lợi thế cạnh tranh trên thị trường, tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý, từ đó tăng chỉ tiêu lợi nhuận, cụ thể:

- + Chi phí bán hàng giảm 2,27 % so với kế hoạch.
- + Chi phí quản lý giảm 8,07 % so với kế hoạch.
- + Tổng lợi nhuận trước thuế vượt 10,87% so với kế hoạch đề ra.

Một số chỉ tiêu tài chính khác trong năm 2022 như sau:

- + Giá trị (thuần) dự trữ nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ và thành phẩm tồn kho đến thời điểm 31/12/2022 là 98.536 triệu đồng, tăng 33,79% so với năm 2021, chủ yếu là nguyên vật liệu và thành phẩm tồn kho. Trong năm 2022, Công ty đã đánh giá và hoàn nhập dự phòng giảm giá hàng tồn kho là 1.895 triệu đồng, số dư cuối năm 2022 là 15,4 tỷ đồng.
- + Tình hình công nợ:
 - Nợ phải thu là 28,7 tỷ đồng, tăng 6,83 % so với năm 2021. Trong đó phải thu của Tổng công ty FiCO là 21,7 tỷ đồng.
 - Nợ phải trả là 60,8 tỷ đồng, tăng 7,57 % so với năm 2021.

2. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Báo cáo tài chính cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2022 đến 31/12/2022 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Inpact. Đơn vị kiểm toán đã phát hành báo cáo kiểm toán theo thư kiểm toán số 102/2023/BCKT-CPA VIETNAM-HCM ngày 27/03/2023.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến của Kiểm toán viên: Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2022 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

3. Về hoạt động của hội đồng quản trị (HDQT):

- HDQT hoạt động tuân thủ theo Điều lệ và quy chế của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Không có biểu hiện nào vi phạm pháp luật và chế độ chính sách của Nhà nước cũng như các quy định hiện hành.

- Qua xem xét các nghị quyết và tham dự các cuộc họp HDQT từng quý, năm. Ban kiểm soát nhận thấy: Các kỳ họp đều có kiểm điểm, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD của quý trước, đồng thời triển khai thực hiện kế hoạch SXKD trong quý tiếp theo.

- Trong năm 2022, HDQT đã có Nghị quyết số 03/NQ-HDQT, ngày 20/6/2022 về việc đầu tư bổ sung thêm 01 máy mài nước cho phân xưởng Granit với giá trị thực tế là 1.578 triệu đồng. Hiện nay máy đã đưa vào sử dụng, góp phần nâng cao hiệu quả cho hoạt



động sản xuất của công ty.

- Các thành viên HĐQT đã thực hiện tốt các trách nhiệm liên quan đến lĩnh vực được phân công, góp phần quan trọng vào việc hoàn thành kế hoạch lợi nhuận năm 2022 của Công ty.

4. Về hoạt động của Ban điều hành:

- Ban điều hành đã triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐQT đề ra.
- Công ty ký kết các hợp đồng mua bán sản phẩm và nguyên nhiên vật liệu đầy đủ, đảm bảo đúng nguyên tắc quy chế tài chính.
- Ban điều hành đã đôn đốc chỉ đạo các phòng ban nghiệp vụ, các phân xưởng sản xuất tăng cường quản lý, tiết kiệm nguyên nhiên vật liệu, tăng cường kiểm soát nâng cao chất lượng sản phẩm, đồng thời phát triển các mẫu mới, quy cách mới để đáp ứng nhu cầu thị trường.

III. Đề xuất và kiến nghị:

- Trong năm 2022, mặc dù các chỉ tiêu về doanh thu, sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ chưa đạt so với kế hoạch đề ra nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lại vượt kế hoạch (10,87%). Điều này đã phản ánh sự nỗ lực rất lớn của các thành viên HĐQT, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên công ty trong tình hình thị trường gặp nhiều biến động và khó khăn.

- Công ty cần chủ động tìm nguồn nguyên liệu có chất lượng ổn định, giá cả hợp lý để đảm bảo sản xuất ổn định, nhằm giảm giá thành sản phẩm, tăng sức cạnh tranh trên thị trường.

- Phối hợp với Công ty TNHH Kinh doanh sản phẩm FICO để phát triển thị trường, mở rộng kênh phân phối, hướng tới việc ký kết, thống nhất về sản lượng tiêu thụ để Công ty tập trung phát triển mẫu mã, cải tiến chất lượng sản phẩm.

- Công ty cần mở rộng thị trường xuất khẩu để đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát Công ty, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban



Đào Quang Sơn